

Số: /BDTTG-VPQGDTMN
V/v triển khai thực hiện Thông tư
số 02/2026/TT-BDTTG ngày 04/6/2026

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2026

Kính gửi: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

Ngày 04 tháng 6 năm 2026, Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành Thông tư số 02/2026/TT-BDTTG hướng dẫn một số nội dung Hợp phần thứ hai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo (sau đây gọi là Thông tư). Để triển khai Thông tư, Bộ Dân tộc và Tôn giáo đề nghị Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố khẩn trương chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

1. Quán triệt, phổ biến tuyên truyền các nội dung của Thông tư đến toàn thể các cơ quan, tổ chức, nhân dân của địa phương để thống nhất nhận thức, tổ chức nghiên cứu và triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Dân tộc và Tôn giáo (thông qua Văn phòng Quốc gia về dân tộc và miền núi) để tổng hợp, nghiên cứu, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

2. Kể từ ngày 04 tháng 6 năm 2026, công văn số: 1120/BDTTG-VPQGDTMN ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc hướng dẫn một số nội dung triển khai thực hiện Hợp phần thứ hai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 hết hiệu lực thi hành.

Đề nghị Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố quan tâm chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Hồ Quốc Dũng (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Sở Dân tộc và Tôn giáo/cơ quan chuyên môn về dân tộc và tôn giáo các tỉnh, thành phố;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, VPQGDTMN (02 bản).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Y Vinh Tơ

DANH SÁCH GỬI VĂN BẢN

TT	Tỉnh/TP	Cơ quan CTDTG tỉnh/TP
1.	TP HÀ NỘI	Sở DT&TG TP Hà Nội
2.	TP HUẾ	Ban DT&TG, Sở Nội vụ TP Huế
3.	QUẢNG NINH	Sở DT&TG tỉnh Quảng Ninh
4.	CAO BẰNG	Sở DT&TG tỉnh Cao Bằng
5.	LẠNG SƠN	Sở DT&TG tỉnh Lạng Sơn
6.	LAI CHÂU	Sở DT&TG tỉnh Lai Châu
7.	ĐIỆN BIÊN	Sở DT&TG tỉnh Điện Biên
8.	SON LA	Sở DT&TG tỉnh Sơn La
9.	THANH HÓA	Sở DT&TG tỉnh Thanh Hóa
10.	NGHỆ AN	Sở DT&TG tỉnh Nghệ An
11.	HÀ TĨNH	Ban DT&TG, Sở Nội vụ tỉnh Hà Tĩnh
12.	TUYÊN QUANG	Sở DT&TG tỉnh Tuyên Quang
13.	LÀO CAI	Sở DT&TG tỉnh Lào Cai
14.	THÁI NGUYÊN	Sở DT&TG tỉnh Thái Nguyên
15.	PHÚ THỌ	Sở DT&TG tỉnh Phú Thọ
16.	BẮC NINH	Sở DT&TG tỉnh Bắc Ninh
17.	NINH BÌNH	Ban DT&TG, Sở Nội vụ tỉnh Ninh Bình
18.	QUẢNG TRỊ	Sở DT&TG tỉnh Quảng Trị
19.	TP ĐÀ NẴNG	Sở DT&TG TP Đà Nẵng
20.	QUẢNG NGÃI	Sở DT&TG tỉnh Quảng Ngãi
21.	GIA LAI	Sở DT&TG tỉnh Gia Lai
22.	KHÁNH HÒA	Sở DT&TG tỉnh Khánh Hòa
23.	LÂM ĐỒNG	Sở DT&TG tỉnh Lâm Đồng
24.	ĐẮK LẮK	Sở DT&TG tỉnh Đắk Lắk
25.	TP HỒ CHÍ MINH	Sở DT&TG TP Hồ Chí Minh
26.	ĐỒNG NAI	Sở DT&TG tỉnh Đồng Nai
27.	TÂY NINH	Sở DT&TG tỉnh Tây Ninh
28.	TP CẦN THƠ	Sở DT&TG TP Cần Thơ
29.	VĨNH LONG	Sở DT&TG tỉnh Vĩnh Long
30.	CÀ MAU	Sở DT&TG tỉnh Cà Mau
31.	AN GIANG	Sở DT&TG tỉnh An Giang
32.	HƯNG YÊN	Phòng DTTG, Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên
33.	HẢI PHÒNG	Ban DTTG, Sở Nội vụ TP Hải Phòng
34.	ĐỒNG THÁP	Phòng TG-DT, Sở Nội vụ tỉnh Đồng Tháp